

DỰ TOÁN CHI TIẾT

Dự án Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo
thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Nội dung: Chăn nuôi bò cái sinh sản. Quy mô: 24 con. Số hộ tham gia: 12 hộ. Thời gian triển khai: 18 tháng

(Đính kèm Công văn số /UBND-VX ngày /4/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Đối ứng của người dân
	Tổng dự toán				914.973.000	443.373.000	471.600.000
I	Chi phí vật nuôi, thức ăn, chuồng trại, ...				545.280.000	397.680.000	147.600.000
1	Mua bò giống (01 hộ hỗ trợ 02 con)	con	24	16.000.000	384.000.000	384.000.000	
2	Tăng đá liếm (4 kg/con x 24 con)	kg	96	30.000	2.880.000	2.880.000	
3	Thức ăn hỗn hợp (24 con x 540 kg/con)	kg	12.960	10.000	129.600.000		129.600.000
4	Chi phí phối tinh bò	con	24	350.000	8.400.000	8.400.000	
5	Thuốc tẩy ký sinh trùng	liều	48	50.000	2.400.000	2.400.000	
6	Xây dựng, sửa chữa chuồng trại (1,5 triệu đồng/hộ)	hộ	12	1.500.000	18.000.000		18.000.000
II	Công chăn nuôi (18 tháng = 540 ngày) (540 ngày x 50.000 đồng/ngày)	ngày	540	50.000	324.000.000		324.000.000
III	Tập huấn kỹ thuật (2 đợt)				10.180.000	10.180.000	
1	Đợt 1 (trước khi giao bò)				5.090.000	5.090.000	
-	Chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên (130.000 đ/ngày/người)	người	13	130.000	1.690.000	1.690.000	
-	Chi giải khác giữa giờ (40.000 đ/ngày)	người	20	40.000	800.000	800.000	
-	Phôtô tài liệu, văn phòng phẩm	bộ	20	20.000	400.000	400.000	
-	Thuê hội trường, thiết bị học tập, trang trí	ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
-	Chi thù lao giảng viên (500.000 đ/buổi)	ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
-	Chi quản lý lớp tập huấn	người	1	200.000	200.000	200.000	
2	Đợt 2 (năm thứ 2: thời kỳ sinh sản)				5.090.000	5.090.000	
-	Chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên (130.000 đ/ngày/người)	người	13	130.000	1.690.000	1.690.000	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn	
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	Đối ứng của người dân
-	Chi giải khác giữa giờ (40.000 đ/ngày)	người	20	40.000	800.000	800.000	
-	Phôtô tài liệu, văn phòng phẩm	bộ	20	20.000	400.000	400.000	
-	Thuê hội trường, thiết bị học tập, trang trí	ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
-	Chi thù lao giảng viên (500.000 đ/buổi)	ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	
-	Chi quản lý lớp tập huấn	người	1	200.000	200.000	200.000	
IV	Chi phí hỗ trợ cán bộ kỹ thuật tư vấn, hướng dẫn				14.400.000	14.400.000	
	Hỗ trợ ngoài công tác phí (định kỳ 02 ngày/tuần x 4 tuần/tháng x 18 tháng = 144 ngày)	ngày	144	100.000	14.400.000	14.400.000	
V	Chi phí quản lý 5%				21.113.000	21.113.000	